

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2022/HS-PT  
Ngày 16-11-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tôn Văn Thông

*Các Thẩm phán:* Ông Bùi Quang Sơn

Ông Nguyễn Thế Hồng

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Hồ Thị Yến Nhi - Thư ký Tòa án

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:*** Phan M Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2022/TLPT-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Đặng Hoàng M do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2022/HS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

*- Bị cáo có kháng cáo:* **Đặng Hoàng M**, sinh năm 1990 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp PL, xã PD, huyện CT, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ văn hóa: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn H, sinh năm 1962 và bà Phan Thị Thu H, sinh năm 1964; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

*- Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Phan Thị Hồng H là Luật sư - Văn phòng luật sư Hồng Huệ và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre; có mặt.

*- Bị hại có liên quan đến kháng cáo:* Bà Đặng Thị L, sinh năm 1972; nơi cư trú: ấp PL, xã PD, huyện CT, tỉnh Bến Tre; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đặng Hoàng M cho rằng bà Đặng Thị L là người phá dỡ giàn đà mà Đặng Văn H và Đặng Hoàng M xây dựng trên phần đất đang tranh chấp do bà Võ Thị Th (Mẹ ruột của ông H và bà L) đứng tên chủ sở hữu. Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 03/12/2021, ông Đặng Văn H và Đặng Hoàng M (con ruột ông H) đến nhà bà L đập phá làm hư hỏng 02 tấm kính cửa chính nhà và 01 chậu cảnh bằng nhựa trị giá 1.080.000 đồng. Sự việc được bà L trình báo Công an xã PD đến để giải quyết. Khoảng 14 giờ cùng ngày, lực lượng Công an xã PD đang ghi nhận sự việc thì giữa bà L và bị cáo M tiếp tục xảy ra cự cãi. Lúc này, Đặng Hoàng M chạy về nhà gần đó lấy 01 ống tuýp sắt và 01 con dao chét chạy qua nhà bà L, tay phải bị cáo M cầm dao dọa chém, tay trái bị cáo M cầm ống tuýp sắt quơ trúng vào vùng mắt trái

bà L gây thương tích. Được mọi người can ngăn, bị cáo M bỏ về nhà, bà L được đưa đi cấp cứu. Sau đó, lực lượng Công an xã PĐ tiếp tục lập biên bản đối với hành vi gây thương tích trên của M.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 (một) ống tuýp sắt dài 60 cm, đường kính 02 cm;
- 01 (một) con dao chét dài 42 cm, có cán bằng gỗ màu nâu, lưỡi bằng kim loại màu nâu đã rỉ sét.

Ngày 06/12/2021, Đặng Thị L có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại Bản kết luận giám định thương tật số 10-0122/TgT ngày 19/01/2022 Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương góc ngoài mí trên mắt trái khoảng 03 cm, nhãn cầu nguyên vẹn, vận nhãn không hạn chế;

+ Điều trị: khâu vết thương;

+ Hiện vết thương lành sẹo, kích thước 2,5 cm x 0,2 cm;

- Cơ chế hình thành vết thương do vật tày gây ra.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của Đặng Thị L là 03% (Ba phần trăm).

\* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2022/HS-ST ngày 22-8-2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đặng Hoàng M phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đặng Hoàng M 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm;

- Ngày 05/9/2022, bị cáo Đặng Hoàng M kháng cáo yêu cầu hủy Bản án sơ thẩm.

- Ngày 15/11/2022, bị cáo Đặng Hoàng M có đơn kháng cáo bổ sung; xin rút lại kháng cáo yêu cầu hủy Bản án sơ thẩm; chỉ kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo, hoặc cải tạo không giam giữ, hoặc giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo, hoặc cải tạo không giam giữ, hoặc giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại khai nhận đã bị bị cáo dùng ống tuýp sắt đánh gây tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 03%, bị hại giữ nguyên yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: đơn kháng cáo của bị cáo làm đúng quy định của pháp luật. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Đặng Hoàng M phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Đặng Hoàng M 06 tháng tù là tương xứng; kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo, hoặc cải tạo không giam giữ, hoặc giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Hoàng M 06 (sáu) tháng tù về “Tội cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

- Bị cáo không tranh luận.
- Người bào chữa cho bị cáo phát biểu tranh luận: thống nhất về tội danh của bị cáo mà Kiểm sát viên phát biểu. Tại cấp phúc thẩm bị cáo nộp số tiền 7.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại, thể hiện sự ăn năn, hối cải của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện đi làm lo cho gia đình và bồi thường cho bị hại. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nếu không cho bị cáo hưởng án treo thì đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện lo cho cha mẹ.
- Bị hại tranh luận: không chấp nhận cho bị cáo hưởng án treo, đề nghị áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo theo Bản án sơ thẩm.
- Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo được ở ngoài có điều kiện lo cho cha mẹ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại tại phiên tòa phúc thẩm kết hợp với các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: vào khoảng 14 giờ ngày 03/12/2021, tại nhà bà Đặng Thị L ở ấp PL, xã PD, huyện CT, tỉnh Bến Tre; trong khi lực lượng Công an xã PD đang lập biên bản sự việc bị cáo Đặng Hoàng M vô cớ đập phá tài sản của bà L trước đó, thì bị cáo M tiếp tục gây gổ với bà L rồi bất ngờ bị cáo M lấy dao và ống tuýp sắt từ nhà chạy qua nhà bà L, bị cáo M tay phải cầm dao đe dọa chém, tay trái cầm ống tuýp sắt quơ trúng vào vùng mắt trái bà L gây tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích cho L là 03%. Ngày 06/12/2021, bị hại L có đơn yêu cầu khởi tố vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi tố vụ án đối với bị cáo Đặng Hoàng M.

[3] Về tội danh: bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự; chỉ vì nghi ngờ bị hại phá dỡ giàn đà bê tông do bị cáo mới xây mà bị cáo đã sử

dùng ống tuýp sắt là hung khí nguy hiểm đánh vào mặt bị hại gây tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích cho bị hại là 03%; bị cáo phạm tội với lỗi cố ý; hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Với ý thức, hành vi và hậu quả xảy ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Đặng Hoàng M phạm “Tội cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Đặng Hoàng M yêu cầu được hưởng án treo, hoặc cải tạo không giam giữ, hoặc giảm nhẹ hình phạt, thấy rằng: khi áp dụng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo *thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, *phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; *có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù;

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: mặc dù bị cáo phạm tội có khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm, thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng bởi tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại cấp phúc thẩm có thêm tình tiết giảm nhẹ mới là đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành số tiền 7.000.000 đồng để đảm bảo bồi thường cho bị hại, Ủy ban nhân dân xã PD xác nhận gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Tuy nhiên thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo là rất manh động, trước đó bị cáo đã có hành vi đập phá tài sản của bị hại, khi lực lượng Công an xã đến nhà bị hại lập biên bản về việc tài sản của bị hại bị hư hỏng thì bị cáo lại có hành vi dùng dao và ống tuýp sắt là hung khí nguy hiểm từ nhà bị cáo qua nhà bị hại vô cớ gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 03% trong khi bị hại là cô ruột của bị cáo, bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ, với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm hại đến sức khỏe của bị hại mà còn vi phạm đạo đức xã hội, thể hiện bản tính xem thường pháp luật, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù theo mức khởi điểm của khung hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và hậu quả do bị cáo gây ra. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo có căn cứ và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[6] Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo, nếu không cho hưởng án treo thì áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy đề nghị của người bào chữa là chưa nghiêm, chưa đủ sức giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Về trách nhiệm hình sự:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Hoàng M; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 46/2022/HS-ST ngày 22-8-2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đặng Hoàng M 06 (sáu) tháng tù về “Tội cố ý gây thương tích”;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

**2. Về án phí:** căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Đặng Hoàng M phải nộp: 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

**3.** Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

**4.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Châu Thành (3b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- UBND xã PD, h. CT (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Tôn Văn Thông**